TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 24 – 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức H

Ông Lâm Ngọc T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:*** Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, sinh năm 1964 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 5 khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Có chồng là Nguyễn Văn Phi H (chết) và có 03 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 249/HSST.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 08/10/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1970 (có mặt)

Đại chỉ: 336/48 N, phường A, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Lưu Xuân C1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 28/9/2024, Hoàng Bích T1 nhờ Lý Thị N1 (Bạn T1) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ nhà của T1 có địa chỉ tại khu phố D, phường T, TP . đến cơ sở trọ của ông Bùi Văn T ở ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để tìm chồng là Bùi Xuân D, N1 đồng ý. Khi đến cơ sở trọ của ông T, N1 đứng ngoài còn T1 đi vào phòng trọ số 25 (là phòng trị do Đoàn Thị H2 thuê) nhìn thấy anh D và chị H2 đang ngồi nói chuyện với nhau, bực tức T1 chửi mắng anh D và chị H2. Lúc này, Công an xã P đã mời T1, H2 và D về trụ sở làm việc, tại trụ sở Công an T1 cam kết không gây mất tình hình An ninh trật tự, còn chị Lý Thị N1 có công việc bận nên điều khiển xe mô tô ra về trước. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày T1 thuê xe ôm của 01 người (Không rõ lai lịch) đi từ P, N về phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai để nhờ chị gái là Hoàng Thị N khuyên bảo D quay về với T1. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 60Y8-0538 chở chị gái là Hoàng Thị N ngồi sau đến cơ sở trọ của ông T. N đứng ngoài còn T1 đi vào phòng số 25 tìm D. Thấy không có người bên trong và khóa cửa bên ngoài nên T1 nhặt 01 cục gạch gần đó, đập 01 cái vào ổ khóa cửa bung ra. T1 mở cửa phòng trọ đi vào trong nhìn thấy 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 quạt hơi nước hiệu Kangaroo, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba và 01 bộ giàn giáo xây dựng đang dựng ở trước cửa phòng trọ. Nhìn thấy những đồ dùng và vật dụng trên T1 nghĩ những đồ này của chồng mình là Bùi Xuân D bỏ tiền ra mua và bộ giàn giáo trước phòng trọ H2 cũng là của D sử dụng để đi làm xây dựng nên T1 nảy sinh ý định mang hết tất cả những vật dụng trên đi bán mục đích để anh D không còn gì để đi về nhà với T1. Lúc này T1 đi ra nhờ N vào phụ lấy tài sản của D giúp, N đồng ý. Sau khi khiêng được những đồ đạc trên ra ngoài đường thì T1 để 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 quạt hơi nước hiệu Kangaroo, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba kế bên thùng rác đối diện với dãy trọ, còn 01 bộ giàn giáo thì để phía trong bãi cỏ bên cạnh. Do lo sợ khi người đến mua được người dân xung quanh, người dân trong dãy trọ cho biết là tài sản lấy từ trong phòng trọ ra sẽ không mua nên T1 và N khiêng tất cả số đồ trên bỏ lên xe máy mang đi cất giấu ở một bãi cỏ cách dãy trọ khoảng 100m gồm: 01 bộ giàn

giáo, 01 chiếc quạt hơi nước hiệu Kangaroo, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba; còn 01 tủ lạnh hiệu Panasonic T1 bỏ ở gần một ngôi mộ cách đường L, ấp T, xã P khoảng 20m. Lúc này người dân nhìn thấy nên đã điện thoại báo Công an xã P. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/09/2024, Công an xã P đến hiện trường đưa T1, N, cùng tang vật về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật vụ án thu giữ gồm:

- 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 quạt hơi nước hiệu Kangaroo Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đoàn Thị H2.

- 01 bộ giàn giáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Bùi Văn T.

- 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba không thu giữ được.

- 01 cục gạch (T1 dùng để đập ổ khóa)

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 02/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, giá trị sử dụng còn lại là 90%, trị giá 1.800.000 đồng; 01 quạt hơi nước hiệu Kangaroo giá trị sử dụng còn lại là 15%, trị giá 1.500.000 đồng, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba giá trị sử dụng còn lại là 10%, trị giá 330.000 đồng, tổng trị giá tài sản của chị Đoàn Thị H2 là 3.630.000 đồng. 01 bộ giàn giáo của anh Bùi Văn T giá trị sử dụng còn lại là 35%, trị giá 122.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.752.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT.VKSNT ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Hoàng Thị N về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội "trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị N từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 586, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Toà án ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo N đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba cho chị Đoàn Thị H2 theo yêu cầu của chị H2 là 3.330.000 đồng.

Đối với Hoàng Bích T1 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó T1 đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với T1.

Bị cáo Hoàng Thị N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo lớn tuổi và có hoàn cảnh khó khăn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại là Bùi Văn T vắng mặt tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và đã có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của ông T tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng vật chứng được thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, tại ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Bích T1 và Hoàng Thị N đã lén lút trộm 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 quạt hơi nước hiệu Kangaroo, 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba của chị Đoàn Thị H2 có tổng trị giá tài sản là 3.630.000 đồng và 01 bộ giàn giáo của anh Bùi Văn T trị giá 122.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.752.500 đồng. Lúc này người dân nhìn thấy nên đã điện thoại báo Công an xã P. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/09/2024, Công an xã P đến hiện trường đưa T1, N, cùng tang vật về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là số tiền 3.752.500 đồng của bị cáo Hoàng Bích T1 và Hoàng Thị N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất

trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo T1 vì sự ghen tuông của bản thân với chồng đã xúi giục bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo N mặc dù biết được bị cáo T1 làm việc sai trái nhưng không can ngăn mà còn giúp sức tích cực cùng T1 thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đồng ý tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo các tình tiết trên khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Thị N đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba cho chị Đoàn Thị H2 là 3.330.000 đồng theo yêu cầu của chị H2 tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về những vấn đề khác:

Đối với Hoàng Bích T1 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó T1 đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với T1.

Tại phiên tòa, người bị hại có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo do bị cáo đã lớn tuổi, biết ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 586, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 08/10/2024 .

3. Về các biện pháp tư pháp:

- Bị cáo Hoàng Thị N phải bồi thường 3.330.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) giá trị 01 nồi cơm điện hiệu Toshiba cho chị Đoàn Thị H2.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại là bà Đoàn Thị H2 có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Bùi Văn T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Minh G – Lê Thị Kim XuyếnLê Thị Hằng